

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 36/2023/HS-ST.
Ngày 30.6.2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Phượng.
- Các Hội thẩm nhân dân:
 1. Ông Phan Tự
 2. Bà Phạm Thị Cang
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Khánh Vy – Thư ký Toà án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát Viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2023/HS-ST ngày 16/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 19/6/2023; đối với bị cáo:

1. **Lê Thị Tường V**, sinh ngày 20 tháng 12 năm 1999, tại: Điện Bàn Quảng Nam; nơi cư trú: thôn Tr, phường Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lê Văn C, sinh năm 1977 và Danh Thị Tr, sinh năm 1981; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 chị em, bị cáo chưa có chồng, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ nhất sinh năm 2021. tiền sự: Không, tiền án: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi nơi trú”, có mặt tại phiên tòa

2. Bị hại: Lê Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn H, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Danh Thị Diễm Ph, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.
- Bà Dư Thị B, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 12, phường L, huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

(Bà Ph, bà B vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/6/2022, Lê Văn T sử dụng dịch vụ chuyển tiền trên ứng dụng Vetinbank ipay; trong quá trình chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng Vetinbank của T, số tài khoản 108874909275 sang tài khoản ngân hàng Vetcombank của T số tài khoản 0651000882465 nhưng do nhầm lẫn, bất cẩn nên đã chuyển nhầm sang tài khoản số 0651000882435 mang tên là LE THI TUONG V với số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng). Trong ngày 30/6/2022, T tiếp tục dùng tài khoản Vetcombank của mình để chuyển khoản đến tài khoản Vetcombank tên LE THI TUONG V bốn lần với các số tiền 1.000 đồng đến 10.000 đồng mục đích là để thông báo (trong phần nội dung chi tiết chuyển tiền) cho chủ tài khoản LE THI TUONG V biết là T đã chuyển nhầm số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) và nhờ chủ tài khoản LE THI TUONG V chuyển hoàn trả lại cho mình. Tuy nhiên, do điện thoại bị hỏng đang đi sửa, đến ngày 11/7/2022, V mới lấy điện thoại về và nhận được thông báo tài khoản ngân hàng Vetcombank của mình có số tiền 400.000.000 đồng và nhận được nhiều tin nhắn của T với nội dung chuyển nhầm tiền, nhờ V chuyển trả lại và T có đưa số điện thoại 0965.247.724 để liên lạc. Trong ngày 11/7/2022, V đăng nhập ứng dụng tài khoản ngân hàng Vetcombank trên điện thoại Huawei màu đen và chuyển số tiền 100.000.000 đồng đến tài khoản số 0914.175.585 của bà Dư Thị B (sinh năm 1974, trú tổ 12, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng - là mẹ của bạn V tên Dương Thị Thu Thủy) xem thử có được không thì chuyển thành công. Đến ngày 12/7/2022, bà B chuyển lại cho V 95.000.000 đồng còn 5.000.000 đồng là tiền V trả nợ cho bà B do trước đó bà B cho V mượn để sửa điện thoại. Cũng trong ngày 12/7/2022, V gọi điện cho T nói là có nhận được 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) mà T chuyển nhầm nhưng V đã lỡ tiêu số tiền 5.000.000 đồng và chuyển trả cho Tuấn 395.000.000 đồng được không thì T đồng ý. Lúc này, V dùng ứng dụng tài khoản ngân hàng Vetcombank của V chuyển trả lại cho T qua tài khoản ngân hàng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) vì hạn mức cho phép chuyển khoản trong ngày chừng đó. Sau đó, T có nói V ra ngân hàng chuyển khoản số tiền còn lại. Đến chiều, V đi cùng với bà Danh Thị Diễm Ph ra ngân hàng để chuyển tiền cho T. Tại đây, V gọi điện thoại nói với T “giờ chuyển 280.000.000 đồng còn 15.000.000 đồng để mai chuyển” thì T không đồng ý và yêu cầu chuyển đủ 295.000.000 đồng. Sau khi hai bên nói chuyện xong thì đã hết giờ làm Việc, ngân hàng đóng cửa nên V không chuyển tiền được cho T. Từ thời điểm đó, V không chuyển số tiền còn lại cho T mặc dù T đã rất nhiều lần yêu cầu V chuyển trả.

Đến ngày 17/7/2022, T làm đơn tố giác Lê Thị Tường V có hành V chiếm giữ trái phép số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) của T. Số tiền chiếm giữ được, V đã tiêu xài cá nhân hết 89.558.465 đồng còn lại trong tài khoản của V số tiền 210.441.535 đồng. Ngày 10/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Duy Xuyên ra lệnh phong khóa tài khoản ngân hàng Vetcombank của V nên V không tiếp tục thực hiện giao dịch được. Quá trình điều tra xác định được tài khoản ngân hàng Vetcombank số 0651000882435 tên LE THI TUONG V là của Lê Thị Tường V (sinh năm 1999, trú tại thôn Triêm Đông 2, xã Điện Phương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam).

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSDX ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố bị cáo Lê Thị Tường V về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo khoản 2 Điều 176 BLHS 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát Viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Thị Tường V theo như Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V từ 12 đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) thẻ sim điện thoại Mobifone 4G có số thuê bao 0937.426.824 và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vetcombank số 9704368616594962 mang tên LE THI TUONG V.

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh đen của Lê Thị Tường V.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho anh T số tiền 89.558.465 đồng và tiền lãi phát sinh là 12.250.000 đồng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Tường V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Anh Lê Văn T đã nhận lại số tiền bị chiếm giữ là 310.441.535 đồng, anh T yêu cầu Lê Thị Tường V bồi thường số tiền 89.558.465 đồng và tiền lãi phát sinh đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 12.250.000 đồng, đồng thời tiếp tục chịu tiền lãi chậm thi hành án cho đến khi bồi thường xong số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Phân tích những chứng cứ xác định có tội:*

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Tường V tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; thể hiện: Vào ngày 11/7/2022, Lê Thị Tường V nhận được số tiền 400.000.000 đồng do Lê Văn T chuyển nhằm đến tài khoản ngân hàng Vetcombank của Lê Thị Tường V. Mặc dù biết số tiền trên là do T chuyển nhằm, T nhiều lần yêu cầu V chuyển trả lại số tiền trên nhưng V chỉ chuyển trả lại cho anh T số tiền 100.000.000 đồng (Một

trăm triệu đồng), số tiền còn lại 300.000.000 đồng V chiếm giữ để sử dụng vào mục đích cá nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành V cố ý chiếm giữ trái phép số tiền 300.000.000 đồng của bị cáo V đã phạm tội “*Chiếm giữ trái phép tài sản*” quy định tại khoản 2 Điều 176 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên đã truy tố.

[2] *Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành V phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:*

Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức được rằng chiếm giữ tài sản của người khác là hành V V phạm pháp luật. Khi nhận được tiền cho anh T chuyển đến tài khoản của bị cáo, bị cáo biết anh T chuyển nhằm vào tài khoản của bị cáo, nhưng vì lòng tham bị cáo đã bất chấp và chiếm giữ số tiền không phải là tài sản của bị cáo để sử dụng số tiền đó tiêu xài cá nhân. Hành V phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc sở hữu của người khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Dư Thị B có nhận số tiền 5.000.000 đồng từ Lê Thị Tường V nhưng đây là tiền V trả nợ cho bà B. Bà B không biết đây là số tiền V có được từ Việc chiếm giữ trái phép tài sản của người khác nên không xem xét xử lý đối với bà B là phù hợp.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Lê Văn T đã nhận lại số tiền bị chiếm giữ là 310.441.535 đồng, T yêu cầu bị cáo V bồi thường số tiền 89.558.465 đồng và tiền lãi phát sinh của 7 tháng là 12.250.000 đồng (tiền lãi từ tháng 7/2022 đến tháng 2/2023 của số tiền 300.000.000 đồng với lãi suất 7%/1 năm) là có căn cứ theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- Tuyên trả 01 (một) thẻ sim điện thoại Mobifone 4G có số thuê bao 0937.426.824 là sim thoại thoại của Lê Văn T

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vetcombank số 9704368616594962 mang tên LE THI TUONG V

- Tịch thu và nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh đen của Lê Thị Tường V.

[5] *Về án phí HS-ST:* Bị cáo Lê Thị Tường V phải chịu án phí HS-ST theo quy định.

[6] Về hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Điều tra Viên, Viên kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, Kiểm sát Viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành V, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành V, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Tường V phạm tội: "*Chiếm giữ trái phép tài sản*";

Áp dụng khoản 2 Điều 176; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*được sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử phạt bị cáo Lê Thị Tường V 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

Áp dụng Điều 357 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường anh Lê Văn T số tiền 89.558.465 đồng và tiền lãi phát sinh là 12.250.000 đồng, tổng cộng là 101.808.465 đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

Tịch thu và tiêu hủy (một) thẻ sim điện thoại Mobifone 4G có số thuê bao 0937.426.824 và 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704368616594962 mang tên LE THI TUONG V.

Tịch thu và nộp vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu HUAWEI màu xanh đen của Lê Thị Tường V.

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/6/2023).

Án phí: Bị cáo Lê Thị Tường V phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí HS-ST và 5.090.423 đồng (*năm triệu không trăm chín mươi nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng*) án phí DS-ST về nghĩa vụ bồi thường.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (30.6.2023). Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Duy Xuyên;
- Công an huyện Duy Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Duy Xuyên ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Minh Phượng